

Số: 429 /STNMT-KS

V/v tham mưu nội dung tham gia Đề án
đóng cửa mỏ Than Thanh An, xã Thanh An,
huyện Điện Biên.

Điện Biên, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên

Thực hiện Văn bản số 1291/UBND-KTN ngày 09 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu nội dung tham gia Đề án đóng cửa mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên.

Sau khi xem xét, nghiên cứu và tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia đề án đóng cửa mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với nội dung như sau:

1. Quá trình cấp phép, hoạt động khai thác than tại mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên

Công ty Cổ phần khoáng sản Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 947/QĐ-UB ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh Điện Biên, tiền thân là Công ty than Lai Châu.

Công ty đã lập luận chứng kinh tế kỹ thuật và được UBND tỉnh Lai Châu (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 678/QĐ-UB, ngày 24/12/1994. Được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) cấp Giấy phép khai thác khoáng sản than tại điểm mỏ Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên số 970/QĐ-QLTN ngày 08/4/1996, với thời hạn giấy phép là 17 năm (Từ tháng 4 năm 1996 đến tháng 4 năm 2013).

Sau khi được cấp phép Công ty Than Lai Châu (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản Điện Biên) đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh Lai Châu (cũ) phê duyệt theo Quyết định số 562/QĐ - UB ngày 25/04/2002; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 39/QĐ-CTKS ngày 01 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên đến nay, Công ty chưa hoàn thiện thủ tục thuê đất và phương án cải tạo phục hồi.

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã khai thác được 168.273 tấn than, thực hiện nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 4.725.720.000 đồng, trong đó đã nộp thuế tài nguyên với tổng số tiền là 607.180.000 đồng. Sau khi hết hạn giấy phép, ngày 01/8/2013 Chi cục Thuế huyện Điện Biên đã cùng Công ty Cổ phần khoáng sản Điện Biên đối chiếu xác nhận số tiền thuế mà Công ty phải nộp đến 31/7/2013 với tổng số tiền là 125.298.730 đồng; đến ngày 31/10/2013 Công ty Cổ phần khoáng sản Điện Biên đã thực hiện nộp các nghĩa vụ tài chính có liên quan (có Biên bản và biên lai nộp tiền kèm theo).

3. Trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ

Việc lập Đề án đóng cửa mỏ than Thanh An khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản được xác định trong Đề án phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Khoáng sản 2010 và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản.

4. Kết quả kiểm tra thực tế

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-ĐCKS ngày 18/02/2019 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Ngày 28/02/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với đoàn công tác của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tiến hành kiểm tra thực địa tại mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên. Kết quả kiểm tra như sau:

- Khai trường: Khai trường khai thác có diện tích 52,7 ha. Do công nghệ khai thác hầm lò thủ công kết hợp bán cơ giới nên diện tích ảnh hưởng của khai thác chỉ là khu vực mặt bằng các cửa lò. Tổng số các cửa lò phục vụ quá trình khai thác là 09 cửa lò.

- Bãi thải: Do khai thác hầm lò nên lượng đất đá thải rất nhỏ và được tận dụng để san lấp tạo mặt bằng khu vực cửa lò, vì vậy mỏ không bố trí khu vực bãi thải.

- Hiện trạng thực tế kiểm tra có một số cửa lò đã bị lấp kín. Tại thời điểm kiểm tra không có hiện tượng khai thác khoáng sản.

(có Biên bản kiểm tra thực địa kèm theo)

5. Nội dung tham gia Đề án đóng cửa mỏ

5.1. Về bố cục, nội dung đề án

Đề án đóng cửa mỏ than Thanh An được lập phù hợp và đầy đủ các chương mục theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục, đóng cửa mỏ khoáng sản;

5.2. Tham gia nội dung đề án đóng cửa mỏ

- Đề nghị bổ sung chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn

- Về cơ sở pháp lý: Đề nghị bổ sung Quyết định số 1053/QĐ ngày 31/8/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020;

- Lý do đóng cửa mỏ than Thanh An xác định trong Đề án phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Khoáng sản 2010;

- Tại phần Mở đầu, Mục 1. Cơ sở đề lập đề án đóng cửa mỏ, đề nghị Công ty bổ sung thêm các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm (có phụ lục liệt kê kèm theo); Tập hợp bình đồ, mặt cắt hiện trạng được lập theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm (có phụ lục liệt kê kèm theo);

- Cấu tạo địa chất khu mỏ đề nghị bổ sung các phân vị địa tầng từ cổ đến trẻ tham gia vào cấu trúc địa chất vùng thăm dò.

- Tại Mục 1.17 Đặc điểm các vỉa than khu vực mỏ Thanh An đề nghị nêu đúng số lượng các vỉa than (vỉa than 7 trang 7 của Đề án) và đặc điểm bề dày của vỉa than.

- Tại mục 2.1.3.1 đề nghị thống nhất đúng sản lượng khai thác thực tế, và trữ lượng đã khai thác và còn lại tại các vỉa than trong khu vực mỏ được phép khai thác;

- Đề nghị quy đổi tọa độ, vị trí các điểm khếp góc khu vực đóng cửa mỏ về hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 103° , múi chiếu 3° .

- Tại điểm 3.2.2, chương 3: Đối với kinh phí để san gạt, cải tạo mặt bằng để trồng cây đề nghị tính thành mục riêng; trên cơ sở diện tích đã xác định trong đề án thực hiện trồng, chăm sóc cây là 2,5 ha đề nghị áp dụng đơn giá trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 để tính kinh phí hạng mục trồng cây cho Đề án đóng cửa mỏ; về độ sâu tầng mặt đất sau khi san gạt để trồng cây phải đảm bảo độ sâu tối thiểu là 70 cm.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: Sau khi Giấy phép hết hạn (năm 2013) Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính có liên quan như: Thuế tài nguyên, thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (có Biên bản làm việc với Chi cục Thuế huyện Điện Biên và Biên lai nộp tiền kèm theo). Đối với khu nhà điều hành, kho mìn, Công ty có nhu cầu giữ lại để phục vụ cho hoạt động của dự án sau khi có kết quả thăm dò trữ lượng phần còn lại của mỏ đề nghị Công ty lập thủ tục thuê đất phần diện tích khu điều hành, kho mìn để được thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Tại Chương V, đề nghị Công ty nêu rõ cách thức tổ chức thực hiện cụ thể;

- Phần Phụ lục, đề nghị Công ty bổ sung thêm Bản đồ địa hình khu vực mỏ tại thời điểm được cấp phép khai thác; Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác theo Dự án đầu tư; Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (thể hiện rõ các công trình khai thác mỏ và các công trình phụ trợ: nhà cửa, đường xá, cầu cống,...)

6. Đề xuất kiến nghị

Sau khi xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế đề nghị chủ đầu tư và Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét giữ nguyên nền đường, cải tạo hệ thống đường nội mỏ hiện có để phục vụ dân sinh cho các bản Tà Té, bản Huổi Tao, xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông.

Trên đây là nội dung tiếp tục tham mưu tham gia Đề án đóng cửa điểm mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh xem xét gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT; KS.



Số: /UBND-KTN
V/v tham gia đề án đóng cửa mỏ Than
Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên.

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Thực hiện Văn bản số 263/ĐCKS-KS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc đề nghị có ý kiến về đề án đóng cửa mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Sau khi xem xét, nghiên cứu, UBND tỉnh Điện Biên tham gia đề án đóng cửa mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với nội dung như sau:

1. Quá trình cấp phép, hoạt động khai thác than tại mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên

Công ty Cổ phần khoáng sản Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 947/QĐ-UB ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh Điện Biên, tiền thân là Công ty than Lai Châu.

Công ty đã lập luận chứng kinh tế kỹ thuật và được UBND tỉnh Lai Châu (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 678/QĐ-UB, ngày 24/12/1994. Được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) cấp Giấy phép khai thác khoáng sản than tại điểm mỏ Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên số 970/QĐ-QLTN ngày 08/4/1996, với thời hạn giấy phép là 17 năm (Từ tháng 4 năm 1996 đến tháng 4 năm 2013).

Sau khi được cấp phép Công ty Than Lai Châu (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản Điện Biên) đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh Lai Châu (cũ) phê duyệt theo Quyết định số 562/QĐ - UB ngày 25/04/2002; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 39/QĐ-CTKS ngày 01 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên đến nay, Công ty chưa hoàn thiện thủ tục thuê đất và phương án cải tạo phục hồi.

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã khai thác được 168.273 tấn than, thực hiện nộp ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 4.725.720.000 đồng, trong đó đã nộp thuế tài nguyên với tổng số tiền là 607.180.000 đồng. Sau khi hết hạn giấy phép, ngày 01/8/2013 Chi cục Thuế huyện Điện Biên đã cùng Công ty Cổ phần khoáng sản Điện Biên đối chiếu xác nhận số tiền thuế mà Công ty phải nộp đến 31/7/2013 với tổng số tiền là 125.298.730 đồng; đến ngày 31/10/2013 Công ty Cổ phần khoáng sản Điện Biên đã thực hiện nộp các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

(có Biên bản và biên lai nộp tiền kèm theo)

3. Kết quả kiểm tra thực tế

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-ĐCKS ngày 18/02/2019 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Ngày 28/02/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên đã phối hợp với đoàn công tác của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tiến hành kiểm tra thực địa tại mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên. Kết quả kiểm tra như sau:

- Khai trường: Khai trường khai thác có diện tích 52,7 ha. Do công nghệ khai thác hầm lò thủ công kết hợp bán cơ giới nên diện tích ảnh hưởng của khai thác chỉ là khu vực mặt bằng các cửa lò. Tổng số các cửa lò phục vụ quá trình khai thác là 09 cửa lò.

- Bãi thải: Do khai thác hầm lò nên lượng đất đá thải rất nhỏ và được tận dụng để san lấp tạo mặt bằng khu vực cửa lò, vì vậy mỏ không bố trí khu vực bãi thải.

- Hiện trạng thực tế kiểm tra có một số cửa lò đã bị lấp kín. Tại thời điểm kiểm tra không có hiện tượng khai thác khoáng sản.

(có Biên bản kiểm tra thực địa kèm theo)

4. Nội dung tham gia Đề án đóng cửa mỏ

4.1. Về bố cục, nội dung đề án

Việc lập Đề án đóng cửa mỏ than Thanh An khi Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn theo quy định tại Điều 73, Luật Khoáng sản 2010 và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản.

Đề án đóng cửa mỏ than Thanh An được lập phù hợp và đầy đủ các chương mục theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục, đóng cửa mỏ khoáng sản;

4.2. Tham gia nội dung đề án đóng cửa mỏ

- Đề nghị bổ sung chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn

- Về cơ sở pháp lý: Đề nghị bổ sung Quyết định số 1053/QĐ ngày 31/8/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020;

- Tại phần Mở đầu, Mục 1. Cơ sở đề lập đề án đóng cửa mỏ, đề nghị Công ty bổ sung thêm các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm (có phụ lục liệt kê kèm theo); Tập hợp bình đồ, mặt cắt hiện trạng được lập theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm (có phụ lục liệt kê kèm theo);

- Cấu tạo địa chất khu mỏ đề nghị bổ sung các phân vị địa tầng từ cổ đến trẻ tham gia vào cấu trúc địa chất vùng thăm dò.

- Tại Mục 1.17 Đặc điểm các vỉa than khu vực mỏ Thanh An đề nghị nêu đúng số lượng các vỉa than (*vỉa than 7 trang 7 của Đề án*) và đặc điểm bề dày của vỉa than.

- Tại mục 2.1.3.1 đề nghị thống nhất đúng sản lượng khai thác thực tế, và trữ lượng đã khai thác và còn lại tại các vỉa than trong khu vực mỏ được phép khai thác;

- Đề nghị quy đổi tọa độ, vị trí các điểm khép góc khu vực đóng cửa mỏ về hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 103^0 , múi chiếu 3^0 .

- Tại điểm 3.2.2, chương 3: Đối với kinh phí để san gạt, cải tạo mặt bằng để trồng cây đề nghị tính thành mục riêng; trên cơ sở diện tích đã xác định trong đề án thực hiện trồng, chăm sóc cây là 2,5 ha đề nghị áp dụng đơn giá trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 để tính kinh phí hạng mục trồng cây cho Đề án đóng cửa mỏ; về độ sâu tầng mặt đất sau khi san gạt để trồng cây phải đảm bảo độ sâu tối thiểu là 70 cm.

- Đối với khu nhà điều hành, kho mìn, Công ty có nhu cầu giữ lại để phục vụ cho hoạt động của dự án sau khi có kết quả thăm dò trữ lượng phần còn lại của mỏ đề nghị Công ty lập thủ tục thuê đất phần diện tích khu điều hành, kho mìn để được thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Tại Chương V, đề nghị Công ty nêu rõ cách thức tổ chức thực hiện cụ thể;


- Phần Phụ lục, đề nghị Công ty bổ sung thêm Bản đồ địa hình khu vực mỏ tại thời điểm được cấp phép khai thác; Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác theo Dự án đầu tư; Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (thể hiện rõ các công trình khai thác mỏ và các công trình phụ trợ: nhà cửa, đường xá, cầu cống,...)

5. Đề xuất kiến nghị

Sau khi xem xét hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế đề nghị chủ đầu tư và Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét trong Đề án đóng cửa mỏ giữ nguyên nền đường, cải tạo hệ thống đường nội mỏ hiện có để phục vụ dân sinh cho người dân các bản Tà Té, bản Huồi Tao, xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông.

Trên đây là nội dung tham gia đề án đóng cửa điểm mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên của UBND tỉnh Điện Biên đề nghị Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Điện Biên
- Lưu-VT, KTN. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC ĐỊA
khu vực đóng cửa mỏ, mỏ than Thanh An, tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-ĐCKS ngày 18/02/2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, ngày 28 tháng 02 năm 2019, Đoàn công tác của Tổng cục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên tiến hành kiểm tra thực địa tại mỏ than Thanh An, tỉnh Điện Biên.

I. Tham gia buổi làm việc có

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

- Ông Nguyễn Duy Bình – Phó Vụ trưởng Vụ Khoáng sản, Trưởng đoàn;
- Ông Lê Đức Minh – Chuyên viên chính Vụ Khoáng sản,
- Ông Lê Hồng Lưu – Chuyên viên chính Vụ Khoáng sản,
- Ông Bùi Tuấn Anh – Chuyên viên phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục KSHĐKS miền Bắc, thành viên.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

- Ông Nguyễn Thành Trung, Trưởng phòng Khoáng sản.
- Ông Lê Văn Tuyên, chuyên viên phòng Khoáng sản.

Công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên

- Ông Hoàng Công Bộ - Giám đốc Công ty;
- Ông Lò Văn Tiệp – Phó Giám đốc.

Sau khi nghe đại diện Công ty báo cáo, xem xét các tài liệu, hồ sơ liên quan và tiến hành kiểm tra thực địa, Đoàn công tác và Công ty thống nhất lập biên bản làm việc với các nội dung sau đây:

II. Nội dung báo cáo của Công ty

Công ty than Lai Châu (trước đây), nay là Công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên được Bộ Công nghiệp cho phép khai thác khoáng sản than tại khu vực mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) theo Quyết định số 970-QĐ/QLTN ngày 08/4/1996 với các thông số sau đây:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
	Diện tích khu vực khai thác	Ha	52,7
	Trữ lượng khai thác	Tấn	260.000

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
	Công suất khai thác	T/n	15.000
	Thời hạn Giấy phép	Năm	17

Sau khi Giấy phép hết hạn (tháng 4/2013), Công ty lập hồ sơ đóng cửa mỏ theo quy định tại Điều 73 Luật Khoáng sản.

2.1. Hiện trạng, số lượng, mức độ an toàn các công trình mỏ

2.1.1. Khai trường

Khai trường khai thác có diện tích 52,7ha. Do công nghệ khai thác hầm lò thủ công kết hợp bán cơ giới nên diện tích ảnh hưởng của khai thác chỉ là khu vực mặt bằng các cửa lò. Tổng số các cửa lò phục vụ quá trình khai thác là 09 cửa lò.

2.1.2. Bãi thải

Do mỏ khai thác hầm lò, lượng đất đá thải rất nhỏ và được tận dụng để san lấp tạo mặt bằng khu vực cửa lò, vì vậy tại mỏ không bố trí khu vực bãi thải.

2.2. Khối lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác khoáng sản so với trữ lượng được phép trong Giấy phép khai thác khoáng sản tại thời điểm đóng cửa mỏ:

Từ khi được cấp Giấy phép khai thác đến khi dừng khai thác (tháng 4 năm 1996 đến tháng 4 năm 2013), Công ty đã khai thác với khối lượng 168.273 tấn than (tương đương 201.964 tấn trữ lượng địa chất).

Trữ lượng còn lại

Theo “Báo cáo hiện trạng khai thác và đánh giá tài nguyên còn lại mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên” do Phòng Kỹ thuật của Công ty CP Điện Biên lập năm 2012 thì:

+ Trữ lượng địa chất đã khai thác thuộc vỉa than 7 là: 201.964 tấn.

+ Dự tính tài nguyên còn lại vỉa 5, vỉa 6 và vỉa 7 của mỏ là 413,22 nghìn tấn (trong đó vỉa 7 là 246,41 nghìn tấn; vỉa 6 là 93,98 nghìn tấn; vỉa 5 là 72,83 nghìn tấn) trong đó trữ lượng cấp 122 là 45,01 nghìn tấn, tài nguyên cấp 333 là 368,21 nghìn tấn.

2.3. Khối lượng công việc và phương pháp đóng cửa mỏ, các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; các giải pháp đảm bảo an toàn cho khai trường sau khi đóng cửa mỏ và các công trình phụ trợ; khối lượng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; biện pháp phục hồi đất đai và môi trường có liên quan trong quá trình thực hiện Đề án đóng cửa mỏ và hướng sử dụng đất đai sau khi đóng cửa mỏ.

Công ty đề xuất phương án đánh sập, xây bít kín tất cả các cửa lò của dự án để đảm bảo an toàn và tránh khai thác trái phép, bảo vệ tài nguyên khoáng

sản, tháo dỡ các công trình trên mặt mỏ, san gạt mặt bằng cửa lò, đào hố trồng cây, cải tạo tuyến đường vận tải mỏ.

2.4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm và các nội dung liên quan khác trong hoạt động khai thác khoáng sản

Trong thời gian hoạt động theo Giấy phép, công ty đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính như sau:

TT	Nội dung	Kinh phí (tr.đ)
1	Thuế tài nguyên	607,18
2	Thuế GTGT	Không có
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.725,72
4	Thuế đất, thuê đất	Do chưa có hợp đồng thuê đất nên không có phần giá trị này
5	Phí môi trường	Không có

Công ty chưa hoàn thiện thủ tục thuê đất, do vậy không được phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, không ký quỹ cải tạo, PHMT.

III. Kết quả kiểm tra tại thực địa

- Đoàn đã khảo sát thực tế ngoài hiện trường, kết quả cho thấy cơ bản hiện trạng phù hợp với mô tả trên bản đồ. Một số cửa lò trên thực địa đã bị lấp kín. Trong khu vực thuộc ranh giới mỏ, Công ty TNHH Đầu tư và Công nghiệp Tây Bắc đang xây dựng lò chế biến than cốc.

- Tại thời điểm kiểm tra, không có hiện tượng khai thác khoáng sản.

IV. Nhận xét, đề xuất, kiến nghị

1. Đoàn kiểm tra yêu cầu Công ty không được hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ.

2. Công ty cam kết về tính chính xác, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu, thông tin cung cấp cho Đoàn công tác và được nêu tại Biên bản này.

3. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên đề nghị giữ nguyên nền, cải tạo hệ thống đường nội mỏ hiện có để phục vụ dân sinh cho các bản Tà Tè và Huồi Tao thuộc xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông.

4. Đề nghị Công ty rà soát, bổ sung hiện trạng các cửa lò, thống kê cụ thể số lượng công trình đóng cửa mỏ (số lượng, tọa độ, vị trí các cửa lò cần đánh sập, khối lượng xây bịt cửa lò, các vị trí, khối lượng san gạt, cải tạo hệ thống đường giao thông, vị trí trồng cây và chủng loại cây trong trong khu vực đóng cửa mỏ), thống kê, lập tiến độ thực hiện đảm bảo khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của mỏ.

5. Đề nghị Công ty báo cáo với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định (theo hướng dẫn của Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản tại Văn bản số

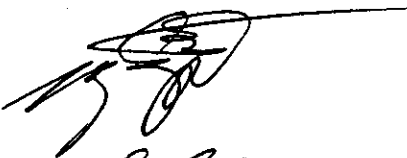
51/KTĐCKS-KS ngày 19/02/2019).

6. Công ty đề nghị Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm xem xét, thẩm định, phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ sau khi Công ty trình đủ hồ sơ theo quy định.

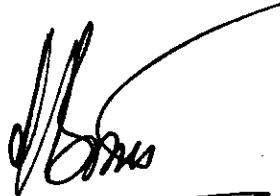
7. Theo Báo cáo địa chất của Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật – Công ty than Nội Địa lập tháng 10 năm 1994 và Báo cáo bổ sung lập tháng 5 năm 1995, Báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản số 04/BC-CTKS ngày 15/4/2013 của Công ty thì vẫn còn trữ lượng khoáng sản trong ranh giới được cấp phép. Công ty kiến nghị được thực hiện các thủ tục để thăm dò, đánh giá trữ lượng còn lại của khu mỏ và xin cấp Giấy phép khai thác nếu trữ lượng này đủ yếu tố đầu tư khai thác.

Biên bản được lập thành 05 bản, hoàn thành vào 16h ngày 28/02/2019 tại Văn phòng Công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên, đã được các thành viên Đoàn kiểm tra và đại diện Công ty nhất trí thông qua./.

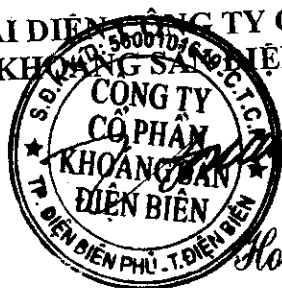
**ĐẠI DIỆN SỞ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH
ĐIỆN BIÊN**


Nguyễn Thanh Trung

**TM. ĐOÀN CÔNG TÁC
TRƯỞNG ĐOÀN**


Nguyễn Duy Bình

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN
KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT ĐIỆN BIÊN**



Hoàng Công Bộ



BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, ngày 01 tháng 8 năm 2013

Tại trụ sở Công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà): Nguyễn Văn Chung - Chi cục phó Chi cục thuế huyện Điện Biên.
2. Ông (bà): Nguyễn Thị Liễu - Đội trưởng đội kê khai kê toán thuế.
3. Ông (bà): Phùng Duy Mười - Giám đốc công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên.

Đã cùng nhau đối chiếu xác nhận số tiền thuế Công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên còn phải nộp đến 31/7/2013 là:

Thuế tài nguyên: 44.128.330 đồng,

Phí môi trường: 30.580.000 đồng,

Thuế môi trường: 50.590.400 đồng

Tổng cộng: 125.388.730 đồng

(Một trăm hai năm triệu ba trăm tám tám ngàn bảy trăm ba mươi đồng)

Số tiền trên chỉ thuế huyện Điện Biên để nghị công ty cổ phần khoáng sản Điện Biên nộp vào NSNN chậm nhất vào ngày 15/10/2013

Biên bản được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 1 bản

NGƯỜI LẬP: CHI CỤC THUẾ H. ĐIỆN BIÊN - CT CKS ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Liễu



Nguyễn Văn Chung



Phùng Duy Mười

GIẤY TỜ GIAO DỊCH

Ngày: 31/10/2013
 Liên 1: Ngân hàng

Mẫu số: 01GTGT/8903
 Ký hiệu: DP/13T
 Số hóa đơn: 10310062000020
 Ngày giá trị: 31/10/2013 SBT: 20

Điện Biên - Điện Biên

Mã số thuế: 0100686174-570

Điện thoại/Fax: /

Chi nhánh Ngân hàng Sản Điện Biên

Mã số thuế:

Thanh

22386154

Số tài khoản: 8903201001276

Trên khoản

ST: FT Trace[055316]-[8903HDBLTHOA NOP THUE THEO MST: 5600101619]

Địa chỉ nhận: KBNN Huyện Điện Biên

Mã số khách hàng: 8903042118310

Số tài khoản: 890301001

Tại: Chi nhánh Huyện Điện Biên - Điện Biên

Thông tin giao dịch	Số tiền	LTT	Ghi chú
Chuyển tiền gửi thanh toán của KH:	125.298.730	VND	Chuyển đến tài khoản: 890301001

Khách hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ quỹ

Giao dịch viên
(Mã GDV: HDBLTHOA)

Kiểm soát
(Mã KS:)

Giám đốc

(Signature)
Lê Thị Hoà

(Signature)
PHÒNG KẾ TOÁN
NGÂN QUÝ
HUYỆN ĐIỆN BIÊN

TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
(Đánh dấu v vào ô tương ứng)

Mẫu số: C1-02/NS
(TT số 08/2013/TT-BTC
ngày 10/01/2013 của Bộ Tài
Chính)
Mã hiệu: HNO2510113
Số: 1767833

Công ty Cổ phần Khoáng sản Điện Biên
5600101619
Số nhà 101-Tổ dân phố 10

Tỉnh, TP:

thay:

Mã số thuế:

Ngân hàng: **NHNo&PTNT Huyen Dien Bien**
(hoặc) nộp tiền mặt để chuyển cho KBNN: **KBNN huyen Dien Bien - Dien Bien**
Để ghi thu NSNN vào TK: **7111** hoặc nộp vào TK tạm thu số: ...
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:

Trích TK số: **8903201001276**
Tỉnh, TP: **Tinh Dien Bien**

TK 3521 (Kiểm toán NN) TK 3523 (Thanh tra CP) TK 3522 (Thanh tra TC) TK 3529 (CQ có thẩm quyền khác)

Cơ quan quản lý thu: **Chi cục thuế huyen Dien Bien - Cục thuế Tỉnh Dien Bien**

Mã CQ thu: **1054356**

Tờ khai HQ, QĐ số:

ngày:

Loại hình XNK:

(hoặc) Bảng kê Biên lai số:

ngày:

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Mã NDKT	Mã chương	Kỳ thuế	Số tiền
1	Khoang san phi kim loại <i>Thuế TN</i>	1555	754	12/2013	44 128 330
2	Thuế môi trường	2005	754	12/2013	50 590 400
3	Phi bao ve moi truong doi voi khai thac khoang san con lai	2625	754	12/2013	30 580 000
Tổng cộng					125 298 730

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Một trăm hai mươi năm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi đồng./.**

PHẦN NGÂN HÀNG GHIMã CQ thu: **1054356**Nợ TK: **8903201001276**Mã ĐBHC: **100HH**Có TK: **890301001**

Mã nguồn NSNN:

Người nộp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

NHNo&PTNT Huyen Dien Bien

Ngày 31 tháng 10 năm 2013

Thanh toán viên

Kiểm soát viên

[Signature]
Lê Thị Hoà

